TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22/10/2018.
V/v: Ly hôn giữa anh V và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979. Trú tại: Trạm nghiền xi măng P, công trình thủy điện SL, thị trấn Ít Ong huyện ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984. Trú tại: Trú tại: Trạm nghiền xi măng P, công trình thủy điện SL, thị trấn Ít Ong huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 07/3/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sinh (nay là phường Chiềng Sinh), thành phố SL, tỉnh SL. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc được khoảng 14 năm, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai

người không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nH không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ hơn một năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị H.

Về con chung: Có hai con là Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 21/8/2003 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh 04/6/2013. Anh V xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con lớn Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 21/8/2003 nH tùy vào nguyện vọng của con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày: chị xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như anh V trình bày, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và về việc ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Có hai con là Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 21/8/2003 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh 04/6/2013. Chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai con nH tùy vào nguyện vọng của các con. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Chị cũng xác định đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh V giữ nguyên yêu cầu như trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Có căn cứ để xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Hoàng Thị H, giao hai con cho chị H là người trực tiếp nuôi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, là đúng nguyện vọng của con. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ đến nay không có và hai bên không yêu cầu giải quyết. Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, chị Hoàng Thị H yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng được xác định do không hợp nhau, anh V và chị H đã sống ly thân hơn một năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh V và chị H đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh V yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh V được ly hôn chị H.

[3] Về con chung: Anh V và chị H đều xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 21/8/2003, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 21/8/2003 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh 04/6/2013 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 21/8/2003 và Nguyễn Thị Anh Thư, sinh 04/6/2013. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000750 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/10/2018.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND phường Chiềng Sinh, thành phố SL, tỉnh SL (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn